ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì I)

(*2 tiết*)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được những tri thức cơ bản về các tác gia, tác phẩm văn học Việt Nam và nước ngoài trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một. Củng cố và hệ thống hoá những tri thức ấy trên hai phương diện lịch sử và thể loại.

– Hiểu được một cách chắc chắn các tri thức về lí luận văn học (xung quanh các khái niệm về thể loại và phong cách văn học) ứng dụng vào việc đọc - hiểu các văn bản tác phẩm trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX.*

– Trước hết, cần giúp HS hình dung được một cách cụ thể hoàn cảnh lịch sử của đất nước trong ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 - 1975) : sinh hoạt, tư tưởng, tâm lí con người hồi ấy như thế nào ; vì sao đời sống vô cùng gian khổ mà vẫn lạc quan ; vì sao có thể tự tay đốt nhà, phá nhà để đi kháng chiến ; vì sao có một thời gọi là "ra ngõ gặp anh hùng" ; vì sao hồi ấy được nói chính trị, được gọi nhau là đồng bào, đồng chí là một niềm tự hào – tình đồng chí, đồng bào, tình quân dân thực sự là những nguồn thơ rất dồi dào của văn học một thời ?, v.v.

Có hình dung được như vậy, HS mới thật sự hiểu được những đặc điểm của văn học ba mươi năm ấy và đánh giá được thành tựu của nó theo quan điểm lịch sử, đồng thời cũng hiểu được những nhược điểm khó tránh khỏi của giai đoạn văn học này.

– Hiểu được giai đoạn văn học 1945 - 1975 như thế thì cũng sẽ hiểu vì sao sau năm 1975, văn học tất nhiên phải đổi mới về quan niệm nghệ thuật,

quan niệm về hiện thực và con người, đổi mới về hình thức viết, về cảm hứng và thể loại sáng tác, v.v.

b) Ba bài về ba nhà văn lớn : Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nguyễn Tuân. GV cần hướng dẫn HS đọc kĩ các bài học, nắm chắc những điểm cơ bản và độc đáo của mỗi cây bút về tư tưởng và phong cách.

Sau đây là một vài gợi ý vắn tắt.

– Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh : Quan điểm sáng tác nhất quán – sáng tác văn học trước hết là hành vi cách mạng (tuỳ theo đối tượng vận động cách mạng và mục đích cách mạng mà xác định nội dung và hình thức viết cho mỗi tác phẩm). Vì thế đã tạo nên một sự nghiệp văn học rất phong phú, đa dạng.

– Tố Hữu : Nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống.

– Nguyễn Tuân : Nhà tuỳ bút có lòng yêu nước gắn với những giá trị văn hoá nghệ thuật cổ truyền của dân tộc. Tài hoa, uyên bác, suốt đời đi tìm và diễn tả cái đẹp. Thường có cảm hứng trước những hiện tượng đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ, v.v.

c) Các tác phẩm được tuyển chọn trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao* tập một thuộc nhiều thể loại văn học hiện đại : thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, bút kí, tuỳ bút, văn chính luận, văn phê bình, văn tiểu luận khoa học, v.v.

GV cần kiểm tra việc ôn tập của HS về các tri thức lí luận văn học xung quanh các khái niệm về thể loại và phong cách văn học (có trong các bài lí luận văn học và phần *Tri thức đọc - hiểu*), yêu cầu vận dụng những tri thức ấy vào việc đọc - hiểu các tác phẩm (Việt Nam và nước ngoài) có trong SGK. Nên hướng dẫn HS so sánh những tác phẩm cùng thể loại để rút ra nhận xét về đặc trưng phong cách của mỗi tác phẩm.

2. Về phương pháp

HS chuẩn bị trả lời các câu hỏi ôn tập ở nhà. Đến lớp, GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS : đọc các phần *Tiểu dẫn* và *Tri thức đọc - hiểu* có liên quan tới các câu hỏi. Cần gợi ý HS chốt lại được những điểm quan trọng trong các phần ấy. Tiếp đó, GV hướng dẫn HS thảo luận, giải đáp các câu hỏi. Khi hướng dẫn thảo luận cần đặt ra nhiều câu hỏi nhỏ để dẫn dắt tư duy của HS từng bước đi đến đáp án cuối cùng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

A – PHẦN MỞ ĐẦU

Nêu nội dung ôn tập và yêu cầu ôn tập : củng cố và hệ thống hoá các tri thức thuộc bốn phần : Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn nhật dụng và Lí luận văn học.

B – PHẦN NỘI DUNG CHÍNH

1. Văn học Việt Nam

Câu hỏi a

Về bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX*, xem điểm a, mục 1, phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

Câu hỏi b

Chú ý đặc biệt đến việc xác định đối tượng của bản *Tuyên ngôn Độc lập*.

Câu hỏi c

Điểm thống nhất của văn phê bình : thuộc thể văn nghị luận, tức thuyết phục bằng lí lẽ, đồng thời dùng hình ảnh để chuyển tải tình cảm thẩm mĩ ; điểm khác nhau : do chủ đề riêng của mỗi bài viết mà có cách lập luận khác nhau và do phong cách viết của mỗi tác giả.

Câu hỏi d

Hai bài kí của Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường nghiêng về tuỳ bút, yếu tố trữ tình rất đậm. Hai cây bút này đều tài hoa, uyên bác, nhưng kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường thiên về chất thơ trữ tình dịu ngọt, còn kí của Nguyễn Tuân thì nghiêng về phát hiện và diễn tả những hiện tượng đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ. Kí của Võ Nguyên Giáp thì thể hiện tầm nhìn xa rộng của một nhà lãnh đạo.

Câu hỏi đ

Cần yêu cầu HS đọc kĩ các bài học về từng tác phẩm. Vài gợi ý : Bài *Tây Tiến* điểm đặc sắc là cảm hứng sử thi lãng mạn, chất bi tráng ; *Bên kia sông Đuống* : thế giới Kinh Bắc cổ kính, dòng trữ tình dạt dào, đi từ tiếc thương đau đớn đến căm uất và kết thúc bằng khí thế quyết chiến, quyết thắng ; *Việt Bắc* : tình cảm chính trị diễn đạt bằng ngôn ngữ tình yêu, chất dân tộc truyền thống ; bài *Bác ơi !* : một bài thơ điếu ; *Tiếng hát con tàu* : tính biểu tượng của hình ảnh

con tàu và Tây Bắc, sáng tạo hình ảnh tân kì, chất triết lí ; *Dọn về làng* : chất thơ mộc mạc, chân chất ; *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi) : vẻ đẹp, chất hùng tráng của đất nước trong đau thương, gian khổ ; *Đất Nước* (Nguyễn Khoa Điềm) : một định nghĩa về đất nước bằng thơ, chất chính luận, khai thác chất liệu phong phú của văn học dân gian ; *Sóng* : dùng hình ảnh sóng để diễn tả rất đạt quy luật tình yêu ; *Đò Lèn* : hình ảnh người bà hiện lên đầy ám ảnh từ kí ức trẻ thơ đến ý thức ở tuổi trưởng thành với nỗi xót xa ân hận, thái độ trân trọng cội nguồn ; *Đàn ghi ta của Lor-ca* : yếu tố đổi mới của thơ ca sau năm 1975, chất nhạc trong lời thơ và cấu trúc thơ,...

Câu hỏi e

Vở kịch khai thác một cốt truyện dân gian. Tác phẩm dân gian chỉ tạo ra một tình huống éo le để gây cười nhưng Lưu Quang Vũ đã phát triển thành một tấn bi kịch. Xung đột kịch xoay quanh mâu thuẫn giữa phần hồn và phần xác của nhân vật. Đây là bi kịch của một người không làm chủ được bản thân mình, không được sống như bản thân mình mong muốn, có nguy cơ bị tha hoá. Hồn Trương Ba đã giải quyết mâu thuẫn đúng với tư cách một nhân vật bi kịch : tuy tha thiết được sống với những người thân, nhưng quyết bảo vệ lí tưởng cao cả, dù phải trả giá bằng cả cuộc đời mình.

Câu hỏi g

Xem điểm a, mục 1, phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

2. Văn học nước ngoài

Câu hỏi a

– Chân dung văn học là một thể loại kí về người thật việc thật (người thật ở đây là một nhà văn). Chân dung văn học đồng thời cũng là một dạng của phê bình văn học. Người viết chân dung dựa vào những chi tiết có thực ở con người nhà văn mà dựng lên hình ảnh của người cầm bút. Nhưng hình ảnh ấy phải giúp soi sáng tầm vóc và những đặc điểm trong sáng tác văn chương của ông ta.

– Tác giả chỉ dùng những chi tiết của đời sống nhà văn trước và sau khi được trở về Tổ quốc mà khiến ta hình dung được lòng yêu nước, nhu cầu sáng tạo nghệ thuật như một lẽ sống và tầm vóc vĩ đại của Đô-xtôi-ép-xki.

Câu hỏi b

Phân tích kĩ thuật điệp khúc độc đáo và tác dụng của kĩ thuật này trong bài thơ.

3. Văn nhật dụng

GV dựa vào phần *Tri thức đọc - hiểu* về *Văn bản nhật dụng* trong SGK để hướng dẫn HS trả lời câu hỏi này.

4. Lí luận văn học

Câu hỏi a

Yêu cầu HS đọc kĩ các bài học để rút ra nét đặc sắc về phong cách của mỗi tác phẩm. Xem gợi ý *Câu hỏi đ*.

Câu hỏi b

Đọc kĩ bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX* để rút ra lời giải đáp.

C – PHẦN CỦNG CỐ

Dựa theo *Yêu cầu cần đạt* của bài ôn tập để củng cố.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Đăng Mạnh – Nguyễn Văn Long (Chủ biên), *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập III, NXB Đại học Sư phạm, in lần thứ 2, H., 2007.